TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **04** /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/01/2023
V/v "Ly hôn, quyền nuôi con và tranh chấp nợ chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Hồng Sơn
2. Trương Thị Minh Lợi
- Thư ký phiên tòa: ông Đắc Quốc Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tham gia phiên tòa: ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân - Gia đình, thụ lý số: 122/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08/3/2022, về việc: *"Ly hôn, quyền nuôi con và tranh chấp nợ chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXX ngày 01/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa:

- Nguyên đơn: bà **Phạm Thị Kim T** - sinh năm 1991
Địa chỉ: xóm 6, thôn Vĩnh Hải, xã Vĩnh Hảo, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
- Bị đơn: ông **Trần Văn Đ** - sinh năm 1989
Địa chỉ: xóm 6, thôn Vĩnh Hải, xã Vĩnh Hảo, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)**
Địa chỉ: số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.
+ Người đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn Thành – Chức vụ: Tổng giám đốc.
+ Người đại diện theo ủy quyền: ông Ngô Văn Phong - Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh T; ông Phong ủy quyền lại cho ông **Phạm Đỉnh** - Phó Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh T
Địa chỉ trụ sở: đường 17/4, thị trấn Liên Hương, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
(Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn xin ly hôn đề ngày 27 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Kim T trình bày:**

- *Về hôn nhân:* bà và ông Trần Văn Đ xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hảo, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 01/2011, quyển số 01/2011, ngày 18/01/2011. Vợ chồng chung sống với nhau không đạt được hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về suy nghĩ cũng như về tính tình, cả hai đều không hòa hợp, ông Đ thường xuyên nhậu nhẹt chưởi bới đánh đập ngược đãi vợ con và đập phá đồ đạt trong nhà, kể từ tháng 11/2020 vợ chồng đã chấm dứt cuộc sống chung cho đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm nữa, tại Tòa hôm nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

- *Về con chung*: có 03 con chung tên Trần Kim Liên - sinh ngày 10/02/2011; Trần Thị Kim Luyến - sinh ngày 19/9/2013 và Trần Văn Tiên - sinh ngày 09/5/2016, Liên và Tiên đang ở với ông Đ, còn Luyến đang ở với bà, nếu ly hôn bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con (Luyến), bà giao 02 con (Liên và Tiên) cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục 02 con cho đến khi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: nợ của Ngân hàng Agribank – Chi nhánh T, với số nợ gốc là 45.000.000 đồng, bà đã trả lãi hàng tháng đến 31/12/2022, bà và ông Đ mỗi người phải trả ½ số nợ cả gốc và lãi.

Bị đơn ông Trần Văn Đ vắng mặt không lý do.

Ông Phạm Đỉnh trình bày: vào năm 2020 vợ chồng bà Phạm Thị Kim T, ông Trần Văn Đ có vay của Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh T, theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính Phủ, về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, tại hợp đồng tín dụng số 4808-LAV-202006615 ngày 12/10/2020, với số tiền 45.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay để mua sắm lưới đi đánh bắt hải sản, thời hạn 12 tháng (đến hết ngày 12/10/2021), lãi suất tại thời điển vay là 9% /năm, lãi suất quá hạn bằng 135%/năm. Vợ chồng bà T có trả lãi đến ngày 31/12/2022, chưa trả nợ gốc.

Nay vợ chồng bà T, ông Đ ra tòa ly hôn, Ngân hàng yêu cầu bà T và ông Đ phải trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng, trong đó nợ gốc là 45.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh từ ngày 01/01/2023 đến nay 12/01/2023 là 679.315 đồng, được chia phần mỗi người phải có trách nhiệm trả ½ số nợ cả gốc và lãi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 27, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Kim T, cho bà Phạm Thị Kim T ly hôn với ông Phạm Văn Đ.

- Về con chung: giao cháu Trần Thị Kim Luyến cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con Luyến đủ 18 tuổi, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, còn 02 com Liên và Tiên đang sống với ông Đ bà giao cho Đ nuôi dưỡng bà T không cấp dưỡng.

- Về nợ chung: bà T có trách nhiệm trả nợ gốc 22.500.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 12/01/2023 và lãi phát sinh tu62 ngày 13/01/2023 về sau này cho Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh T; ông Đ có trách nhiệm trả nợ gốc 22.500.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 12/01/2023 và lãi phát sinh tu62 ngày 13/01/2023 về sau này cho Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh T

- Về án phí: bà T và ông Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu của nguyên đơn và nơi cư trú của bị đơn, thì đây là vụ kiện *"Ly hôn, quyền nuôi con và tranh chấp nợ chung"* được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh Bình Thuận.

Đối với ông Đ, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, ông Đ đã được tống đạt giấy triệu tập, nhưng ông Đ không hợp tác để đến Tòa án làm việc, nên Tòa án đã thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án đối với ông Đ theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và tại phiên tòa hôm nay ông Đ vẫn vắng mặt không lý do, nên áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: bà T và ông Đ xác lập quan hệ vợ chồng từ năm từ năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hảo, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 01/2011, quyển số 01/2011, ngày 18/01/2011, tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo bà T khai, vợ chồng chung sống với nhau không đạt được hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về suy nghĩ cũng như về tính tình, cả hai đều không hòa hợp, ông Đ thường xuyên nhậu nhẹt chưởi bới đánh đập ngược đãi vợ con và đập phá đồ đạt trong nhà, kể từ tháng 11/2020 vợ chồng đã chấm dứt cuộc sống chung cho đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Lời khai nhận của bà T phù hợp với biên bản xác minh ngày 31/8/2022 tại thôn Vĩnh Hải, xã Vĩnh Hảo.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà T xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Đ nữa, bà không đồng ý trở lại đoàn tụ và yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Như vậy, có cơ sở khẳng định đến thời điểm này, hôn nhân giữa bà T và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không đạt được hạnh phúc, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài được nữa, kể từ tháng 11/2020 họ đã tự sống ly thân không quan tâm đến nhau, nên bà T xin ly hôn với ông Đ là chính đáng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Trần Kim Liên - sinh ngày 10/02/2011; Trần Thị Kim Luyến - sinh ngày 19/9/2013 và Trần Văn Tiên - sinh ngày 09/5/2016, Liên và Tiên đang ở với ông Đ, còn Luyến đang ở với bà, nếu ly hôn bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con (Luyến), bà giao 02 con (Liên và Tiên) cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục 02 con cho đến khi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của cháu Luyến cũng xin được tiếp tục ở với mẹ cháu và cháu Liên cũng xin được tiếp tục ở với ba cháu. Để đảm bảo tính ổn định trong cuộc sống và sinh hoạt của các cháu, nên cần được duy trì quyền trực tiếp nuôi con đối với bà T và ông Đ.

[2.3] Về tài sản chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: bà T và ông Đ mỗi người phải trả cho Ngân hàng Agribank – Chi nhánh T, với số nợ là 22.839.657 đồng (nợ gốc là 22.500.000 đồng và 339.657 đồng nợ lãi tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 12/01/2023).

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định như trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội;

- Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

1. Về hôn nhân: cho bà Phạm Thị Kim T ly hôn với ông Trần Văn Đ.

2. Về con chung: có 03 con chung tên Trần Kim Liên - sinh ngày 10/02/2011; Trần Thị Kim Luyến - sinh ngày 19/9/2013 và Trần Văn Tiên - sinh ngày 09/5/2016.

- Giao cho bà T tiếp tục được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con (Trần Thị Kim Luyến) cho đến khi thành niên.

- Giao cho ông Đ tiếp tục được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục 02 con (Trần Thị Kim Liên và Trần Văn Tiên) cho đến khi thành niên.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản bà T và ông Đ quyền thăm nôm, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về nợ chung: chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đối với bà Phạm Thị Kim T, ông Trần Văn Đ.

Bà T và ông Đ mỗi người phải trả cho Ngân hàng Agribank – Chi nhánh T, với số nợ là 22.839.657 đồng (nợ gốc là 22.500.000 đồng và 339.657 đồng nợ lãi tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 12/01/2023).

Kể từ ngày 13/01/2023 bà T và ông Đ mỗi người còn phải tiếp tục trả ½ lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng số 4808-LAV-202006615 ngày 12/10/2020 của Ngân hàng Agribank – Chi nhánh T.

4. Về tài sản chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: bà T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí của bà T đã nộp, tại biên lai thu tiền số 0003346 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; bà T và ông Đ mỗi người phải nộp 1.142.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Agribank – Chi nhánh T số tiền 1.150.000đ tạm ứng án phí đã nộp, tại biên lai thu tiền số 0011778 ngày 19/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

6. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/01/2023). Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS (tỉnh + huyện);
- Chi cục THA huyện;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch